

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2013

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức; Thông tư số 07/2010/TT-BNV ngày 26 tháng 7 năm 2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1342/QĐ-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức năm 2013 trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về biên chế sự nghiệp năm 2013 của tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách và quy định chế độ, chính sách đối với hội có tính chất đặc thù hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 184/TTr-SNV ngày 01 tháng 4 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2013 cho các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố như sau:

- | | |
|-----------------------------|------------------|
| 1. Tổng biên chế được giao: | 31.787 biên chế. |
| Trong đó: - Hành chính: | 2.516 biên chế; |
| - Sự nghiệp: | 29.271 biên chế. |

(Chỉ tiêu biên chế giao cụ thể cho các cơ quan, đơn vị có phụ lục kèm theo Quyết định này)

2. Tổng biên chế dự phòng: 532 biên chế.
Trong đó: - Hành chính: 09 biên chế;
- Sự nghiệp: 523 biên chế.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm:

1. Thông báo và hướng dẫn các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố quản lý, sử dụng chỉ tiêu biên chế được giao tại Khoản 1, Điều 1 Quyết định này bảo đảm đúng quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP, Nghị định số 41/2012/NĐ-CP và Thông tư số 07/2010/TT-BNV.

2. Thừa uỷ quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, thực hiện việc giao biên chế cho các cơ quan, đơn vị được thành lập mới theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và giao bổ sung biên chế cho các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc tăng thêm trên cơ sở số lượng biên chế dự phòng quy định tại Khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Nội vụ, Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./. *Bmlh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, SNV, K12.

YH DL



Lê Hữu Lộc

BẢNG PHÂN BỐ CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP NĂM 2013
(Kèm theo Quyết định số: **860/QĐ-UBND** ngày **08** tháng **4** năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh)

(Kèm theo Quyết định số: 800/QĐ-UBND ngày 04/01/2013)

STT	Đơn vị	Tổng biên chế HCSN năm 2013						Ghi chú
		Tổng cộng	Chia ra					
			HCNN	SN GD-ĐT	SN Y tế	SN VH-TT-TT	SN khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	
I	CẤP TỈNH	13449	1470	4598	6093	373	915	
1	VP. Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh	39	39					
2	VP. Ban chỉ đạo PCTN	10	10				16	
3	Văn phòng UBND tỉnh	72	56				8	
4	Sở Nội vụ	83	75					
5	Sở Ngoại vụ	18	18					
6	Ban Dân tộc	18	18				51	
7	Sở Tư pháp	81	30					
8	Thanh tra tỉnh	44	44					
9	Sở Tài chính	66	66				50	
10	Sở Tài nguyên và Môi trường	122	72			233	32	
11	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	387	57	65			11	
12	Sở Kế hoạch và Đầu tư	53	42				18	
13	Sở Công Thương	149	131				8	
14	Sở Xây dựng	73	65					
15	Sở Giao thông Vận tải	63	63				8	
16	Sở Thông tin và Truyền thông	36	28				39	
17	Sở Khoa học và Công nghệ	82	43				331	
18	Sở Nông nghiệp và PTNT	804	379	94			168	
19	Sở Lao động - TB&XH	360	53	139				
20	Sở Giáo dục và Đào tạo	4013	52	3961				
21	Sở Y tế	6173	76		6093		4	
22	Ban QL Khu kinh tế tỉnh	110	53				57	
23	Ban Quản lý GPMB và PTQĐ tỉnh	45					45	
24	Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh	5					5	
25	Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu tỉnh	3					3	Theo Quyết định 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2013; giao chung với Sở Tài nguyên và Môi trường
26	Đài Phát thanh và Truyền hình	140				140		
27	Trường Cao đẳng Bình Định	120		120				
28	Trường CĐ Nghề Quy Nhơn	100		100				

STT	Đơn vị	Tổng biên chế HCSN năm 2013						Ghi chú
		Tổng cộng	Chia ra					
			HCNN	SN GD-ĐT	SN Y tế	SN VH TT-TT	SN khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	
29	Trường CD Y tế	84		84				
30	Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh	9					9	Theo Quyết định 186/QĐ-UBND ngày 21/01/2013
31	Hội Nhà báo	5					5	Theo Quyết định 186/QĐ-UBND ngày 21/01/2013
32	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	15					15	Theo Quyết định 186/QĐ-UBND ngày 21/01/2013
33	Liên minh HTX tỉnh	18					18	Theo Quyết định 186/QĐ-UBND ngày 21/01/2013
34	Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	8					8	Theo Quyết định 186/QĐ-UBND ngày 21/01/2013
35	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam tỉnh	1					1	Theo Quyết định 186/QĐ-UBND ngày 21/01/2013 và giao chung Sở Ngoại vụ sau khi kiện toàn và bố trí cán bộ chuyên trách
36	Quỹ Bảo vệ môi trường	5					5	Giao chung với Sở Tài nguyên và Môi trường
37	Các đơn vị sự nghiệp thuộc khối Đảng, Đoàn thể	35		35				Giao qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy
II	CẤP HUYỆN, TP	18338	1046	16431		261	600	
1	Thành phố Quy Nhơn	2567	151	2239		33	144	
2	Thị xã An Nhơn	1863	94	1701		22	46	
3	Huyện Tuy Phước	2034	94	1877		23	40	
4	Huyện Tây Sơn	1705	87	1547		25	46	
5	Huyện Phù Cát	2429	90	2268		22	49	
6	Huyện Phù Mỹ	2172	91	2008		23	50	
7	Huyện Hoài Ân	1288	90	1129		22	47	
8	Huyện Hoài Nhơn	2102	97	1926		23	56	
9	Huyện Vân Canh	659	84	516		20	39	
10	Huyện Vĩnh Thạnh	746	84	600		21	41	
11	Huyện An Lão	773	84	620		27	42	
	TỔNG CỘNG (I+II)	31787	2516	21029	6093	634	1515	